TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày: 09-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Hiệp
2. Ông Nguyễn Văn Miêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỉ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/7/2000, tại tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre) nơi đăng ký thường trú: số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre); chỗ ở: số A, ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 161/3, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1975 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 (còn sống); vợ Phan Thị Như Ý, sinh năm 2003; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2023, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt để tạm giữ từ ngày 29/5/2025 đến ngày 07/6/2025, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện tại đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mỏ Cày thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: số A ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 161/3 ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị Như Ý1, sinh năm 2003; địa chỉ: số A ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 161/3 ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre). Có mặt.

+ Bà Trương Thị P, sinh năm 1963; địa chỉ: số A ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số 161/3 ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng mua ma túy để sử dụng, khoảng 23 giờ ngày 28/5/2025, Nguyễn Minh N điện thoại cho người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.300.000 đồng ma túy, gồm: 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và 800.000 đồng ma túy loại Ketamine. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 52X1-9657 (xe của ông Nguyễn Văn C là cha vợ của N) đến khu vực gần cầu M, thuộc thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) gặp Đ và nhận 02 gói nilon chứa ma túy, N trả cho Đ 1.300.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, Đ yêu cầu N xóa mọi thông tin của Đen trong điện thoại của N. Sau đó, N đem ma túy về nhà của ông Nguyễn Văn C (nơi N sinh sống cùng với vợ là Phan Thị Như Ý), ở số A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long) để cất giấu. Sáng ngày 29/5/2025, N lấy một ít ma túy, loại Methamphetamine và ra phía sau nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bộ dụng cụ do N cất giấu từ trước do sợ người nhà phát hiện) rồi đem vào phòng ngủ của N và tự mình sử dụng. Sau đó, N mang bộ dụng cụ bên trong còn ma túy cất trong phòng ngủ để sau đó sử dụng tiếp. Do N sắp có chuyến đi biển làm thuê cho ông Nguyễn Minh T nên sau khi sử dụng ma túy, N lấy ra một ít ma túy, loại Methamphetamine bỏ vào một đoạn ống hút; một ít ma túy, loại Ketamine bỏ vào một đoạn ống hút khác, hàn kín lại và cất giấu trong cái nón vải treo ở giá treo quần áo trong phòng ngủ để sau khi đi biển về sử dụng. Ma túy còn lại N để trong hai túi nilon, N lấy băng keo đen quấn lại và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 52X1-9657 (xe của ông Nguyễn Văn C là cha vợ của N) để mang ma túy lên ghe của ông T cất giấu nhằm mục đích sử dụng khi đi làm biển.

Lúc 12 giờ 40 phút, ngày 29/5/2025, khi N điều khiển xe đến khu vực ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long), N bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bến Tre, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B, kết hợp Công an xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre phát hiện Nhẹ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, N ném số ma túy xuống đường. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N. Qua làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng, đồ vật được thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, số seri R58KB441FEF, số Imei1: 352812107028120/01 và số Imei2: 352813107028128/01, gắn sim số 0862192396, được thu trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Minh N.

- 01 (một) đoạn băng keo màu đen, dài 30cm được tháo từ vật màu đen do Nguyễn Minh N ném vào bụi cây tại hiện trường và 02 (hai) gói nilon có đặc điểm: kích thước giống nhau là 07cm x 04cm được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép. Bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda wave, biển số 52X1-9657 có số máy HC09E6437949, số khung RLHC09086Y467829, đã qua sử dụng do Nguyễn Minh N đang điều khiển.

Ngoài ra, lúc 17 giờ ngày 29/5/2025, lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra tại nơi ở của N, địa chỉ: số A ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long), lực lượng chức năng khám xét và thu giữ đồ vật như sau:

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc đỏ, được hàn kín. Có chiều dài là 4,5cm và 6,5cm. Bên trong hai đoạn ống hút nhựa đều có chứa tinh thể màu trắng. Được thu giữ trên giá treo quần áo đặt tiếp giáp vách tường hướng tây của căn phòng ngủ.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, gắn nắp nhựa tròn màu xanh, nắp đục 02 (hai) lỗ, lỗ thứ nhất gắn ống hút nhựa màu đen dài 10cm, lỗ thứ hai gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt, một đầu có bầu tròn, một đầu nối với ống hút nhựa màu trắng, có tổng chiều dài 23cm, bên trong đầu tròn có chất màu trắng ngã vàng, nghi vấn ma túy, được thu giữ tại vị trí đối diện cửa phòng nhìn vào, cách cửa phòng hướng nam 2,1 mét, cách tường hướng đông là 40cm. Ngoài ra, tại vị trí này phát hiện một đoạn ống hút nhựa màu trắng, rỗng, hàn kín một đầu, đầu còn lại được cắt nhọn, có chiều dài 06cm.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Minh N tiến hành ngày 29/5/2025, kết quả Nguyễn Minh N dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 256/KL-KTHS ngày 03/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là Phòng K Công an tỉnh V) kết luận:

- Gói 01:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu G1-1) chứa trong 01 gói nilon được niêm phong ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4950 gam.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu G1-2) chứa trong 01 gói nilon được niêm phong ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,5906 gam.

- Gói 02:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu G2-1) chứa trong 01 đoạn ống hút được niêm phong ký hiệu 03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5858 gam.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu G2-2) chứa trong 01 đoạn ống hút được niêm phong ký hiệu 03 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,3558 gam.

- Gói 03: Tinh thể màu trắng ngã vàng chứa trong 01 ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu 04 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2296 gam.

H lại đối tượng giám định như sau:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 1,4859 gam, tinh thể màu trắng ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 1,5886 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M1.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 0,5763 gam, tinh thể màu trắng ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 0,3485 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M2.

- Gói 03: 01 chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa tròn màu xanh, trên nắp đục hai lỗ trong gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng. Tinh thể màu trắng ngã vàng có khối lượng 0,2226 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M3.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV9-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N tàng trữ trái phép chất ma túy với hai chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo Nguyễn Minh N tàng trữ 2,3104 gam Methamphetamine/05 gam (mức tối thiểu ở điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự) x 100 = 46,208%; tàng trữ 1,9464 gam Ketamine/ 20 gam (mức tối thiểu ở điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự) x 100= 9,732%. Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất là 55,94% là dưới 100% nên hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2025. Do bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy (loại Methamphetamine) ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 1,4859 gam, tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamine) ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 1,5886 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M1.

+ 01 (một) đoạn băng keo dính màu đen dài 30cm.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy (loại Methamphetamine) ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 0,5763 gam, tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamine) ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 0,3485 gam được để trong túi niêm phong số: 256/2025/M2.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa tròn màu xanh, trên nắp đục hai lỗ trong gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng. Tinh thể màu trắng ngã vàng là ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,2226 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M3.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, số seri R58KB441FEF, số Imei1: 352812107028120/01 và số Imei2: 352813107028128/01, gắn sim số 0862192396 của bị cáo Nguyễn Minh N. Do đây là phương tiện phạm tội.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô hiệu Honda wave, biển số 52X1-9657 có số máy HC09E6437949, số khung RLHC09086Y467829, đã qua sử dụng. Do không có liên quan đến vụ án.

(Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSKV9-HS ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2025).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý tội danh, điều luật, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy rằng, ông Nguyễn Văn C đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, không có yêu cầu hoãn phiên tòa, đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 28/5/2025, Nguyễn Minh N mua một gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng và một gói ma túy loại Ketamine với giá 800.000 đồng của người tên Đ (không rõ địa chỉ và họ tên cụ thể) đem về nhà số A ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long) cất giấu để sử dụng. Sáng ngày 29/5/2025, N lấy một ít ma túy, loại Methamphetamine cho vào bộ dụng cụ và sử dụng. Sau khi sử dụng, N mang bộ dụng cụ còn 0,2226 gam ma túy, loại Methamphetamine bên trong nỏ thủy tinh cất giấu ở phòng ngủ để dành sử dụng tiếp. Sau đó, N chia nhỏ ma túy vào hai đoạn ống hút nhựa, một đoạn chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5858 gam; 01 đoạn chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,3558 gam và cất giấu tại nhà để dành sử dụng. Số ma túy còn lại N để trong hai gói nilon, gồm: một gói nilon chứa 1,4950 gam ma túy, loại Methamphetamine và một gói nilon chứa 1,5906 gam ma túy, loại Ketamine và quấn lại bằng băng keo đen để N mang theo sử dụng trong lúc đi làm biển. Lúc 12 giờ 40 phút, ngày 29/5/2025, tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long), N bị bắt quả tang khi đang trên đường điều khiển xe mô tô biển số 52X1-9657 mang ma túy đi cất giấu để sử dụng.

Tổng khối lượng ma túy N đã cất giấu để sử dụng gồm: 1,4950 gam + 0,5858 gam + 0,2296 gam = 2,3104 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,5906 gam + 0,3558 gam = 1,9464 gam ma túy, loại Ketamine.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và vi phạm phát luật hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm do chính hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình của bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn nên cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo với các hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, từ đó để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Do nghề nghiệp, thu nhập của bị cáo không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng và không đảm nhận chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy (loại Methamphetamine) ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 1,4859 gam, tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamine) ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 1,5886 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M1.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy (loại Methamphetamine) ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 0,5763 gam, tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamine) ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 0,3485 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M2.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa tròn màu xanh, trên nắp đục hai lỗ trong gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng. Tinh thể màu trắng ngã vàng là ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,2226 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M3.

+ 01 (một) đoạn băng keo dính màu đen dài 30cm.

- Tịch thu sung và ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, số seri R58KB441FEF, số Imei1: 352812107028120/01 và số Imei2: 352813107028128/01, gắn sim số 0862192396 của bị cáo Nguyễn Minh N. Do có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô hiệu Honda wave, biển số 52X1-9657 có số máy HC09E6437949, số khung RLHC09086Y467829, đã qua sử dụng. Do không có liên quan đến vụ án.

[9] Đối với việc Nguyễn Minh N khai nhận đã mua ma túy của người tên Đ, tuy nhiên sau khi mua ma túy xong, Đ đã yêu cầu Nhẹ xóa mọi thông tin của Đen trên điện thoại; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định nhân thân, lai lịch của người tên Đ nên không có cơ sở để xử lý. Đối với xe mô tô biển số 52X1-9657, qua điều tra xác định xe của ông Phan Văn C1 (cha vợ của Nguyễn Minh N); ngày 28/5/2025 và ngày 29/5/2025, N mượn xe của ông C1 nói là để đi làm công việc, ông C1 không biết việc N dùng xe để tàng trữ ma túy. Việc Nguyễn Minh N sử dụng ma túy tại nhà nhưng của ông Phan Văn C1 và bà Phan Thị Như Ý (vợ của N) không biết nên ông Phan Văn C1 và bà Phan Thị Như Ý không phạm tội.

[10] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2025.

Do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy (loại Methamphetamine) ký hiệu G1-1 (sau giám định) có khối lượng 1,4859 gam, tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamine) ký hiệu G1-2 (sau giám định) có khối lượng 1,5886 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M1.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy (loại Methamphetamine) ký hiệu G2-1 (sau giám định) có khối lượng 0,5763 gam, tinh thể màu trắng là ma túy (loại Ketamine) ký hiệu G2-2 (sau giám định) có khối lượng 0,3485 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M2.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng gắn nắp nhựa tròn màu xanh, trên nắp đục hai lỗ trong gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng. Tinh thể màu trắng ngã vàng là ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,2226 gam được để trong túi niêm phong số 256/2025/M3.

+ 01 (một) đoạn băng keo dính màu đen dài 30cm.

- Tịch thu sung và ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, số seri R58KB441FEF, số Imei1: 352812107028120/01 và số Imei2: 352813107028128/01, gắn sim số 0862192396 của bị cáo Nguyễn Minh N.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô hiệu Honda wave, biển số 52X1-9657 có số máy HC09E6437949, số khung RLHC09086Y467829, đã qua sử dụng.

Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSKV9-HS ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2025.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long [(1b)];
- VKSND tỉnh Vĩnh Long [(1b)];
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Cơ quan CSĐT) [(1b)];
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long [(1b)];

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long [1b];
- THADS tỉnh Vĩnh Long [1b];
- Phòng Thi hành án khu vực 9 - Vĩnh Long [1b];
- UBND xã Thạnh Hải, tỉnh Vĩnh Long [1b];
- Công an xã Thạnh Hải, tỉnh Vĩnh Long [1b];
- Công an xã Thạnh Phong, tỉnh Vĩnh Long [1b];
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [2b];
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP [4b].

Hồ Văn Tú